

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CP  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21 - 6 - 2022

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Văn Hiến;

Bà Trương Thị Thu Thủy.

*Th ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Hoàng - là Th ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc G, sinh năm 1977. (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Khánh Th, xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Khánh Th, xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trần Ngọc G trình bày: Bà và ông Ng quen biết, tìm hiểu nhau và chung

sống năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện CP, tỉnh An Giang vào năm 2003. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, Thông xuyên cãi vã nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ng. Con chung có 02 con chung tên Nguyễn Văn Ng1, sinh ngày 28/3/2001 đã thành niên và có khả năng lao động được; Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 24/9/2006 đang ở với bà G, ly hôn bà G yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Th, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu; Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Ng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Ng.

Đối với con chung, cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 24/9/2006 khai hiện đang ở với bà G, cha mẹ ly hôn cháu Th xin ở với bà G.

Bà G có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Ng vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà G và ông Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà G yêu cầu ly hôn với ông Ng là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn Ng1, sinh ngày 28/3/2001 đã thành niên và có khả năng lao động được nên đề nghị không xem xét; Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 24/9/2006 đang ở với bà G. Cháu Th đang ở với bà G, được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và cháu Th có nguyện

vọng ở với bà G nên đề nghị giao cháu Th cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà G không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Ng có hộ khẩu Thường trú tại xã Khánh H, huyện CP. Bà G khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà G và ông Ng chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện CP năm 2003 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng Thường hay cãi vã và phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà G xin ly hôn với ông Ng. Quá trình giải quyết vụ án bà G kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy bà G đã kiên quyết ly hôn, Tòa án đã hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông Ng đều vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G.

- Về con chung: Bà G và ông Ng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Văn Ng1, sinh ngày 28/3/2001 đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét; Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 24/9/2006 đang ở với bà G. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Th do bà G chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của cháu Th muốn ở với bà G và bà G có yêu cầu nuôi dưỡng cháu Th, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 24/9/2006 cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G không không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà G phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thông vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc G.

Về hôn nhân: Bà Trần Ngọc G được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng.

Giấy chứng nhân đăng ký kết hôn số 184 ngày 26/8/2003 của Ủy ban dân xã Khánh H, huyện CP không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 24/9/2006 cho bà Trần Ngọc G được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà G cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Ngọc G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003462 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Khánh H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**